

Số: /KH-SKHCN

Điện Biên, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 6186/KH-UBND ngày 27/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Cải cách hành chính Nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Kế hoạch số 45/KH-SKHCN ngày 12/01/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ về cải cách hành chính Nhà nước năm 2024. Nhằm triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024. Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch với nội dung cụ thể như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023

I. Kết quả thực hiện

1. Môi trường pháp lý

- Căn cứ vào các văn bản của cơ quan quản lý về ứng dụng công nghệ thông tin và đảm bảo an toàn an ninh thông tin trong hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh, trong năm 2023 Sở đã ban hành một số văn bản sau:

- Kế hoạch số 67/KH-SKHCN ngày 03/01/2023 về việc Phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2023.

- Kế hoạch số 665/KH-SKHCN ngày 13/6/2023 về việc Phát động và tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Chuyển đổi số giai đoạn 2023-2030”.

- Kế hoạch số 1612/KH-SKHCN ngày 15/12/2023 về việc Chuyển đổi số năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Văn bản số 380/SKHCN-VP ngày 01/5/2020 về việc gửi nhận văn bản điện tử không kèm bản giấy, áp dụng chữ ký số trong hệ thống phần mềm TDOffice.

- Quyết định số 898/QĐ-SKHCN ngày 31/12/2018 về việc Ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên.

- Quyết định số 435/QĐ-SKHCN ngày 08/8/2019 về việc ban hành Quy chế quản lý, xử lý thông tin trên mạng và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng của Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Hạ tầng kỹ thuật

2.1. Hệ thống mạng

- Việc sử dụng mạng Internet: 100% các phòng, đơn vị thuộc Sở đã sử dụng mạng Internet băng thông rộng.

- Việc triển khai thực hiện quản lý, khai thác mạng truyền số liệu chuyên dùng: Sở thực hiện nghiêm túc việc quản lý, khai thác và bảo vệ thiết bị mạng truyền số liệu chuyên dùng theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 05/5/2021 của UBND tỉnh Điện Biên.

2.2. Trang thiết bị công nghệ thông tin

- Số lượng máy trạm và các thiết bị ngoại vi phục vụ công việc chuyên môn: Sở có 56 máy tính (trong đó khối Văn phòng Sở 23 máy; đơn vị trực thuộc 33 máy), tỉ lệ đạt 100%. Trong đó có 05 máy tính cài đặt hệ điều hành Windows 10 (tỷ lệ 8,9%); 51 máy tính cài đặt hệ điều hành Windows XP, Windows 7 (tỷ lệ 91,1%); thiết bị ngoại vi: máy quét 03, máy photocopy 02, máy in 26.

- Số máy chủ: Sở có 01 máy chủ đặt Trang thông tin điện tử.

- Đối với việc sao lưu dữ liệu: Sở chưa có thiết bị sao lưu dữ liệu chuyên dụng, hiện đang sử dụng biện pháp sao lưu dữ liệu thủ công.

- Đối với hệ thống phòng cháy chữa cháy: Sở chưa có hệ thống báo cháy (đầu báo khói, báo nhiệt), sử dụng biện pháp phòng cháy thủ công.

2.3. Trang thiết bị đảm bảo (an toàn thông tin) ATTT cho hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) của đơn vị

- Số lượng máy tính đã cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc tập trung Bkav Endpoint: 42/42 tài khoản được giao của cơ quan, tỷ lệ đạt 100%.

3. Các ứng dụng, dịch vụ

3.1. Hệ thống thư điện tử

Tỷ lệ cán bộ, công chức được cấp và sử dụng thư điện tử công vụ: 17/48, đạt 35,4%.

3.2. Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành

- Sở đã thực hiện triển khai các văn bản về tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử theo Quyết định số 41/2018/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của UBND tỉnh.

- Tổng số văn bản đến, đi được trao đổi năm 2023 (trừ văn bản mật): số liệu từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2023.

+ Văn bản đến: 6136

+ Văn bản đi: 1725

- Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử (Văn bản ký số): Đạt 97%.

- Tổng số chứng thư số được cấp: 03 đơn vị và 17 cá nhân.

3.3. Công dịch vụ công trực tuyến, một cửa điện tử

- Tổng số thủ tục hành chính (TTHC) được cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) một phần và toàn trình là: 44/58.

- Tỷ lệ DVCTT mức độ một phần và toàn trình được tích hợp cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia: 44/58 chiếm 75,9%.

- Tỷ lệ DVCTT một phần và toàn trình có phát sinh hồ sơ trực tuyến: 7/44 thủ tục, đạt 15,9%.

- Tổng số hồ sơ trực tuyến (từ ngày 15/12/2022 đến ngày 15/12/2023): 46 hồ sơ.

4. Nguồn nhân lực

- Đội ngũ công chức, viên chức phụ trách công tác CNTT và ATTT: Sở có 03 viên chức (trong đó: 02 viên chức kiêm nhiệm).

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ công chức, viên chức (CBCC, VC) về ứng dụng CNTT và đảm bảo ATTT: 100% CBCC, VC tại Sở đã qua đào tạo, bồi dưỡng cơ bản về ứng dụng CNTT, sử dụng thành thạo máy tính, phần mềm quản lý văn bản và điều hành. Thường xuyên cử cán bộ chuyên trách CNTT tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, điều hành, quản trị hệ thống, đảm bảo ATTT. Trong năm 2023, Sở cử CCVC tham gia 01 lớp tập huấn ứng dụng CNTT, ATTT mạng tại Sở Thông tin và Truyền thông.

5. An toàn thông tin

- Sở Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với sở, ban, ngành liên quan trong công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong phòng ngừa, chống vi phạm pháp luật và tội phạm trên mạng Internet.

- Thực hiện cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc tập trung Bkav Endpoint: 42/42 tài khoản được giao của cơ quan, tỷ lệ đạt 100%.

- Qua kiểm tra phát hiện 20 máy tính có lỗ hổng bảo mật đơn vị đã tiến hành cập nhật bản vá kịp thời.

- Duy trì vận hành trọn chu hệ thống phần mềm hồ sơ công việc eOffice, phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc tại các phòng ban đơn vị. Phổ biến quán triệt việc thực hiện công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Sở Khoa học và Công nghệ thường xuyên tăng cường công tác quản lý nhà nước về ATTT; bố trí cán bộ trực tiếp phụ trách ATTT; triển khai các giải pháp bảo đảm chống virus, mã độc hại cho máy tính cá nhân; triển khai giải pháp lưu nhật ký đối với các hệ thống thông tin quan trọng.

6. Kinh phí thực hiện

Việc bố trí kinh phí đầu tư mua sắm, bảo trì, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật CNTT của đã được Sở quan tâm.

II. Đánh giá chung kết quả thực hiện mục tiêu Kế hoạch năm 2023

- Trong năm 2023, việc triển khai Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động cơ quan nhà nước năm 2023 của Sở đạt được những kết quả nhất định, góp phần thúc đẩy hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác quản lý, cải tiến môi trường và phong cách làm việc của đội ngũ CBCC, VC theo hướng hiện đại, tăng năng suất và chất lượng giải quyết thủ tục hành chính.

- Trong xây dựng hạ tầng kỹ thuật: Duy trì hoạt động thiết bị đã được đầu tư, chú trọng tăng cường cơ sở vật chất trang thiết bị CNTT phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ; đảm bảo an toàn dữ liệu của ngành. Đảm bảo 100% máy tính trong cơ quan được kết nối mạng LAN, Internet tốc độ cao.

- Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ: Ứng dụng triệt để phần mềm văn phòng điện tử eOffice, phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc TDoffice trong quản lý văn bản và điều hành tại cơ quan. Đã tích hợp chữ ký số cho phần mềm quản lý văn bản hồ sơ công việc và điều hành. 97% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử; 100% các loại văn bản dự thảo, tham gia ý kiến trong nội bộ cơ quan được quản lý và điều hành trên mạng, dưới dạng điện tử.

- Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp: Các thông tin chỉ đạo, điều hành được cập nhập thường xuyên, chính xác và đầy đủ trên Trang thông tin điện tử của ngành. Cung cấp 44/58 TTHC được cung cấp DVCTT mức độ một phần và toàn trình trên Công dịch vụ công Quốc gia. Triển khai có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến mức độ một phần và toàn trình đã được cung cấp. 100% hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ một phần và toàn trình được tiếp nhận, xử lý trực tuyến. Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích, tạo thuận lợi, giảm thiểu thời gian và tiết kiệm chi phí cho tổ chức, công dân.

III. Những vướng mắc, tồn tại và nguyên nhân

- Hạ tầng CNTT tuy được quan tâm bổ sung, nâng cấp song vẫn chưa đồng bộ, đầy đủ, đáp ứng nhu cầu triển khai các ứng dụng CNTT dùng chung ngày càng được mở rộng của tỉnh.

- Hoạt động tấn công mạng, phát tán mã độc và phần mềm độc hại ngày càng diễn biến phức tạp và nguy hiểm, trong khi đó trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác đảm bảo an toàn thông tin còn hạn chế.

- Kinh phí cho các hoạt động ứng dụng CNTT hàng năm phải trích từ nguồn chi thường xuyên của cơ quan, chưa thu hút được các nguồn vốn khác; kinh phí đầu tư, trang bị hạ tầng CNTT còn thiếu, nhất là các đơn vị sự nghiệp.

- Một số máy tính của Sở đang bị xuống cấp do sử dụng lâu năm, cấu hình mày, tốc độ chậm không đảm bảo để xử lý công việc.

- Cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin của đơn vị làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

IV. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục hướng dẫn triển khai về công tác chuyển đổi số, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số đảm bảo hiệu quả, đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ, tích hợp. Thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức công chức, viên chức về chính quyền điện tử và chuyển đổi số, khai thác sử dụng các HTTT, làm việc trên môi trường mạng, giải quyết dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt đối với công chức, viên chức là thành viên của chuyển đổi số.

Đề nghị Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường tuyên truyền, giới thiệu nhiều cách làm hay, mô hình điển hình tiên tiến trong thực hiện phong trào thi đua “Chuyển đổi số giai đoạn 2023 - 2030” để các đơn vị học tập, trao đổi kinh nghiệm.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin;
- Luật An toàn thông tin mạng;
- Kế hoạch số 56-KH/TU ngày 31/01/2019 của Tỉnh ủy về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng;
- Kế hoạch số 94-KH/TU ngày 21/02/2020 về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Kế hoạch số 1905/KH-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 4642/KH-UBND ngày 16/12/2020 của UBND tỉnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025;
- Kế hoạch số 1064/KH-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin trong cơ quan nhà nước tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh;
- Kế hoạch số 3197/KH-UBND ngày 15/7/2021 của UBND tỉnh bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn liền với cải cách hành chính góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý điều hành của cơ quan và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp góp phần xây dựng chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số của tỉnh Điện Biên.

- Từng bước xây dựng hạ tầng Công nghệ thông tin hiện đại, chuẩn hóa, đồng bộ, liên thông, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng; sử dụng có hiệu quả các chương trình, kế hoạch ứng dụng chung của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

**** Hạ tầng kỹ thuật CNTT***

- Trang bị thiết bị bảo mật (thiết bị tường lửa - Firewall, thiết bị định tuyến).

- Nâng cấp hệ thống mạng LAN (mạng nội bộ) của cơ quan, đơn vị.

- Nâng cấp những máy trạm chưa đủ điều kiện để cài đặt nâng cấp lên hệ điều hành Windows10.

- Tiếp tục duy trì, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật CNTT phục vụ tốt cho việc triển khai ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan.

- Tiếp tục đảm bảo kỹ thuật cho 100% máy tính trong cơ quan được kết nối mạng LAN, Internet tốc độ cao.

**** Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ***

- Ứng dụng triệt để phần mềm văn phòng điện tử eOffice, phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc - TDoffice trong quản lý văn bản và điều hành tại cơ quan.

- Hoàn thành việc tích hợp chữ ký số cho phần mềm Quản lý văn bản và điều hành tại cơ quan.

- 100% các văn bản đến/đi (trừ văn bản mật); 100% các loại văn bản dự thảo, tham gia ý kiến trong nội bộ cơ quan được quản lý và điều hành trên mạng, dưới dạng điện tử.

- Trên 90% Cán bộ công chức, viên chức thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc.

**** Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp***

- Bảo đảm Trang thông tin điện tử hoạt động ổn định. Các thông tin chỉ đạo, điều hành được cập nhật thường xuyên, chính xác và đầy đủ.

- Duy trì, cập nhật các TTHC của Sở trên Trang thông tin điện tử của Sở và trên Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Điện Biên.

- 100% hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; 100% quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình; 50% hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 được tiếp

nhận, xử lý trực tuyến; 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng với dịch vụ của cơ quan nhà nước.

*** Bảo đảm an toàn thông tin**

- Tối thiểu 90% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.
- 90% cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.
- 02 công chức, viên chức của cơ quan được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

III. NHIỆM VỤ

1. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp bảo trì hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật; xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về ứng dụng CNTT bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong cơ quan.
- Trang bị thiết bị bảo mật (thiết bị tường lửa – Firewall, thiết bị định tuyến).
- Nâng cấp hệ thống mạng LAN (mạng nội bộ) của cơ quan, đơn vị.
- Nâng cấp những máy trạm chưa đủ điều kiện để cài đặt nâng cấp lên hệ điều hành Windows10.

2. Phát triển dữ liệu

- Đảm bảo duy trì ổn định, tăng cường hoạt động của Trang thông tin điện tử của Sở cung cấp đầy đủ thông tin theo Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ, Thông tư số 32/2012/TT-BTTTT ngày 15/11/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến.
- Thường xuyên, kịp thời cập nhật các thủ tục hành chính đã được sửa đổi, bổ sung trên Trang thông tin điện tử của Sở.
- Duy trì và nâng cao chất lượng cung cấp nội dung, đa dạng về thông tin, tăng cường chức năng giao tiếp điện tử với người dân, tổ chức, doanh nghiệp thông qua trang thông tin điện tử của Sở.
- Tập trung triển khai phần mềm một cửa điện tử, một cửa điện tử liên thông.
- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

3. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- Tiếp tục triển khai, sử dụng hiệu quả Phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc, bảo đảm kết nối liên thông, thông suốt để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử cơ quan tới các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.
- Tăng cường ứng dụng CNTT trong việc ký văn bản điện tử theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính Nhà nước và Nghị định số 30/2020/NĐ-CP

ngày 05/3/2020 về công tác văn thư để thuận lợi cho quá trình ban hành các văn bản của cơ quan, đơn vị được kịp thời và theo đúng quy định.

- Đảm bảo duy trì ổn định, tăng cường hoạt động của Trang thông tin điện tử của Sở cung cấp đầy đủ thông tin theo Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ, Thông tư số 32/2012/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

4. Bảo đảm an toàn thông tin

- Cài phần mềm Bkav Endpoint tập trung cho 30 tài khoản của đơn vị.

- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống CNTT, duy trì vận hành trơn chu hệ thống phần mềm hồ sơ công việc eOffice, Phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp TDOffice tại các phòng ban đơn vị. Phổ biến quán triệt việc thực hiện công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về ATTT; bố trí cán bộ trực tiếp phụ trách ATTT; triển khai các giải pháp bảo đảm chống virus, mã độc hại cho máy tính cá nhân; triển khai giải pháp lưu nhật ký đối với các hệ thống thông tin quan trọng.

- Triển khai Kế hoạch số 2197/KH-UBND ngày 15/7/2021 của UBND tỉnh bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

5. Phát triển nguồn nhân lực

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc, với các hình thức đào tạo ngắn hạn, tại chỗ hoặc đào tạo trực tiếp tại các đơn vị tổ chức đào tạo.

IV. GIẢI PHÁP

Để thực hiện những mục tiêu, nội dung của Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2024, Sở Khoa học và Công nghệ đề ra một số giải pháp cụ thể sau:

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tiếp tục phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện nội dung văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, của ngành về công tác ứng dụng CNTT đến toàn thể CBCC, VC.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình ứng dụng CNTT trong cơ quan để có những giải pháp thúc đẩy kịp thời.

2. Giải pháp tài chính

Quan tâm dành kinh phí đầu tư trang thiết bị đáp ứng khả năng phục vụ công tác ứng dụng CNTT trong cơ quan.

3. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính

Duy trì cung cấp thông tin các thủ tục hành chính đã được chuẩn hóa theo các cấp, lĩnh vực của ngành, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

4. Giải pháp tổ chức triển khai

- Nâng cao nhận thức, đảm bảo nguồn nhân lực và có chính sách hợp lý nhằm khuyến khích đội ngũ chuyên trách về CNTT.

- Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong cơ quan đẩy mạnh cải cách hành chính.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình sử dụng và khai thác Hệ thống công nghệ thông tin, khai thác các ứng dụng công nghệ thông tin của CBCC, VC trong cơ quan để có những giải pháp xử lý, giải quyết kịp thời.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng dài hạn, trung hạn, ngắn hạn theo yêu cầu về nguồn nhân lực CNTT.

5. Giải pháp kỹ thuật công nghệ và các giải pháp khác

Căn cứ vào tình hình cơ quan để triển khai, nghiên cứu ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong triển khai ứng dụng CNTT.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện từ: Kinh phí chi thường xuyên của đơn vị.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ

Trung tâm chủ trì, triển khai thực hiện Kế hoạch này. Tổ chức bồi dưỡng, đào tạo, bố trí sử dụng viên chức nhằm nâng cao chất lượng tham mưu về CNTT và đội ngũ có trình độ tin học.

2. Các phòng, đơn vị chuyên môn trực thuộc Sở

- Các phòng chuyên môn có trách nhiệm rà soát nhu cầu ứng dụng và phát triển CNTT của phòng, tổng hợp gửi về Văn phòng Sở.

- Thực hiện nghiêm các quy định về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Thực hiện nghiêm việc phân việc, giao việc, trình, chỉnh sửa văn bản hoàn toàn bằng phần mềm, hạn chế tối đa in ra giấy.

3. Văn phòng Sở

- Văn phòng có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu ứng dụng và phát triển CNTT trong các phòng, đơn vị và dự trù kinh phí mua sắm, thay thế các trang thiết bị CNTT trình Lãnh đạo Sở xem xét, quyết định triển khai thực hiện.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng các hệ thống CNTT đã có của cơ quan, lên phương án dự phòng và thay thế khi có các sự cố CNTT xảy ra.

Trên đây là Kế hoạch phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024. Đề nghị các phòng, đơn vị thuộc Sở tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Sở (HSCV);
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (HSCV);
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Hạnh